

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 702/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thu T - sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: 353/TH, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Phan Văn T1 - sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: 353/TH, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1991 Nguyễn Thị Thu T và Phan Văn Thân quen nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2014 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quá trình sống

chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, Phan Văn T1 thường hay uống rượu, chửi vợ con và nhiều lần đánh Nguyễn Thị Thu T bị thương tích nhẹ không có đi điều trị tại cơ sở y tế, có trình báo với chính quyền địa phương để giải quyết nhưng không giải quyết được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay, Nguyễn Thị Thu T đã về nhà cha mẹ ruột ở huyện C, thành phố Cần Thơ sinh sống. Nay Nguyễn Thị Thu T thấy vợ chồng không thể sống chung, không có khả năng đoàn tụ, Nguyễn Thị Thu T nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Phan Văn T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phan Thị Kim Y, sinh ngày: 04/4/1996; Phan Thị Yến N, sinh ngày: 21/01/2004 và Phan Nguyễn Gia B, sinh ngày: 15/01/2013. Nguyễn Thị Thu T yêu cầu được tiếp tục nuôi Phan Nguyễn Gia B và không yêu cầu Phan Văn T1 cấp dưỡng nuôi con, Phan Thị Kim Y và Phan Thị Yến N đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản khi ly hôn: Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị Thu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Phan Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa Nguyễn Thị Thu T với Phan Văn T1, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Nguyễn Thị Thu T và Phan Văn T1 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, Phan Văn T1 thường hay uống rượu và nhiều lần đánh Nguyễn Thị Thu T bị thương tích nhẹ, vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Nguyễn Thị Thu T nhất quyết xin ly hôn. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho Phan Văn T1, anh T1 biết chị Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng Phan Văn T1 không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Thu T vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Phan Văn T1, anh T1 có hành vi bạo lực gia đình và không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị Thu T với Phan Văn T1 ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”...

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Thị Kim Y, sinh ngày: 04/4/1996; Phan Thị Yến N, sinh ngày: 21/01/2004 và Phan Nguyễn Gia B, sinh ngày: 15/01/2013. Hiện tại Phan Nguyễn Gia B đang sống cùng với chị T, Nguyễn Thị Thu T yêu cầu được tiếp tục nuôi Phan Nguyễn Gia B và không yêu cầu Phan Văn T1 cấp dưỡng nuôi con, Phan Thị Kim Y và Phan Thị Yến N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyễn Thị Thu T đang trực tiếp nuôi con, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét điều kiện, nguyện vọng của con, Nguyễn Thị Thu T đang trực tiếp nuôi dạy con, có đủ điều kiện nuôi con và Phan Nguyễn Gia B có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Nguyễn Thị Thu T, nên chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Thu T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Phan Thị Kim Y và Phan Thị Yến N đã trưởng thành, Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

... “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về

mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”...

- Về cấp dưỡng nuôi con: Phan Văn T1 không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và Phan Văn T1 không có văn bản ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Theo quy định tại Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

“1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”...

[4] Về tài sản khi ly hôn: Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị Thu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thu T. Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với Phan Văn T1.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Nguyễn Thị Thu T được tiếp tục nuôi con tên Phan Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/01/2013. Phan Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Thị Thu T và các thành viên trong gia đình không được cản trở Phan Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007352, ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2023). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền